

+ Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác diệt chuột.

+ Cùng các ngành liên quan tiến hành thanh tra việc thực hiện Chỉ thị số 9/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

+ Báo cáo định kỳ 15 ngày/lần (vào ngày 1 và 16 hàng tháng) cho Cục Bảo vệ thực vật về tình hình triển khai và kết quả diệt trừ chuột.

3. Phối hợp thực hiện:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp (công an, hải quan, thanh tra, quản lý thị trường, môi trường, y tế...) từ Trung ương tới địa phương chỉ đạo thực hiện kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn việc săn bắt trái phép các loại thiên địch tự nhiên của chuột và hướng dẫn xử lý xác chuột đánh bắt được để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với mèo và các loại thiên địch có trong tự nhiên của chuột do buôn bán bất hợp pháp thu được qua kiểm tra phải giao cho cơ quan chức năng thả trở lại môi trường sống của chúng.

IV. KINH PHÍ

1. Ở Trung ương:

Để có thể triển khai tốt nội dung Chỉ thị số 9/1998/CT-TTg ngày 18-2-1998 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Bộ Tài chính duyệt cấp kinh phí cho các đơn vị Cục Bảo vệ thực vật, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam để tiến hành nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu và tập huấn về chuột hại mùa màng trong năm 1998. Riêng với Cục Bảo vệ thực vật

kinh phí chi cho việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 9/1998/CT-TTg và Thông tư hướng dẫn đề nghị được trích trong phí và lệ phí thu được của Cục năm 1998.

2. Ở địa phương:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và cấp kinh phí cho hoạt động diệt chuột ở địa phương theo nội dung Chỉ thị số 9/1998/CT-TTg ngày 18-2-1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này thay thế các Văn bản số 1039/BNN-BVTV ngày 2-3-1998 và số 1203/BNN-BVTV ngày 14-3-1998 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây. Trong quá trình thực hiện, các địa phương và đơn vị nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển Nông thôn
Thứ trưởng

NGÔ THẾ DÂN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 58/1998/TT-BTC ngày 11-5-1998 hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 19-TC/TCT ngày 16-3-1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 193-CP ngày 29-12-1994 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

Căn cứ Nghị định số 193-CP ngày 19-12-1994 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Công văn số 197/CP-KTN ngày 25-2-1998 của Chính phủ về việc miễn thu lệ phí trước bạ nhà, đất đối với cơ quan hành chính sự nghiệp;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19-TC/TCT ngày 16-3-1995 như sau:

1. Bổ sung vào Mục I Thông tư số 19-TC/TCT ngày 16-3-1995 của Bộ Tài chính một điểm hướng dẫn thực hiện Công văn số 197/CP-KTN ngày 25-2-1998 của Chính phủ như sau:

a) Miễn thu lệ phí trước bạ nhà, đất là trụ sở làm việc của cơ quan hành chính sự nghiệp khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất theo Quy chế quản lý và sử dụng nhà làm việc của các cơ quan hành chính sự nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 399-TC/QLCS ngày 17-5-1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất là trụ sở làm việc bao gồm các đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước, cơ quan tư pháp nhà nước, các đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước trực tiếp cấp kinh phí để hoạt động.

- Đối với nhà, đất là trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng đã được Nhà nước xác nhận, quyết định chuyển giao quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và đã nộp lệ phí trước bạ theo Thông tư số 82-TC/VI ngày 11-11-1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp lệ phí trước bạ đối với tài sản của Đảng được Nhà nước xác nhận; chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng theo Quyết định số 248-CT ngày 2-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) thì không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư này.

b) Nhà, đất là trụ sở làm việc thuộc đối tượng

miễn thu lệ phí trước bạ là các loại nhà, đất được quy định tại Điểm 1, Mục I Thông tư số 45-TC/QLCS ngày 14-6-1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý nhà làm việc của các cơ quan hành chính sự nghiệp. Các loại nhà, đất khác của cơ quan hành chính sự nghiệp ngoài quy định tại Điểm 1, Mục I Thông tư số 45-TC/QLCS ngày 14-6-1995 không thuộc đối tượng được miễn thu lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan quản lý nhà nước.

c) Cơ quan hành chính sự nghiệp đóng trụ sở ở địa phương nào có trách nhiệm kê khai nộp lệ phí trước bạ với cơ quan thuế ở địa phương đó để được cơ quan thuế xem xét, xác nhận thuộc đối tượng miễn nộp lệ phí trước bạ trước khi đăng ký nhà, đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ, tài liệu để làm căn cứ xét miễn nộp lệ phí trước bạ nhà, đất kèm theo tờ khai lệ phí trước bạ ngoài quy định đã được hướng dẫn tại Thông tư số 19-TC/TCT ngày 16-3-1995 của Bộ Tài chính còn được thực hiện theo quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư số 45-TC/QLCS ngày 14-6-1995 của Bộ Tài chính.

d) Đối với nhà, đất là trụ sở làm việc của cơ quan hành chính sự nghiệp đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không được thoái trả số tiền lệ phí trước bạ đã nộp, số tiền lệ phí trước bạ đã nộp được quyết toán với ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

2. Bổ sung vào Điểm 2a, Mục III Thông tư số 19-TC/TCT ngày 16-3-1995 của Bộ Tài chính quy định: Đối với tài sản là ô tô, xe gắn máy thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được đăng ký tại Cục Quản lý xe máy - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng hoặc tại Bộ Nội vụ (Cục Cảnh sát giao thông trật tự đường bộ, đường sắt) theo quy định tại Thông tư

liên Bộ số 2552-TTLB/NV - QP ngày 27-12-1995 của liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng về việc thực hiện Nghị định số 36-CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ, thì các đơn vị này phải thực hiện việc kê khai nộp lệ phí trước bạ với cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đơn vị đóng trụ sở trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.

Do đặc thù của việc quản lý đăng ký ô tô, xe gắn máy áp dụng tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng nên thủ tục, giấy tờ hợp lệ liên quan đến việc tính thu lệ phí trước bạ ngoài những quy định hiện hành, còn được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 2552-TTLB/NV - QP ngày 27-12-1995 của liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng.

3. Sửa đổi, thay thế hai mẫu tờ khai lệ phí trước bạ kèm theo Thông tư số 19-TC/TCT ngày 16-3-1995 của Bộ Tài chính bằng hai mẫu tờ khai lệ phí trước bạ đính kèm Thông tư này (1).

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những nội dung quy định khác về lệ phí trước bạ không nêu tại Thông tư này được thực hiện theo các quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 59/1998/TT-BTC ngày 12-5-1998 bổ sung Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29-12-1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn và

giải thích nội dung các điều khoản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước đã ký kết và có hiệu lực thi hành tại Việt Nam.

Căn cứ Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với Bê-la-rút có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 12 năm 1997 và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với Séc có hiệu lực thi hành từ ngày 3 tháng 2 năm 1998;

Căn cứ Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29-12-1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn và giải thích nội dung các điều khoản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước đã ký kết và có hiệu lực thi hành tại Việt Nam;

Để thực hiện hai Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nêu trên, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29-12-1997 của Bộ Tài chính như sau:

1. Các quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Bê-la-rút được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29-12-1997 của Bộ Tài chính. Trường hợp Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản có quy định chưa được hướng dẫn tại Thông tư số 95/1997/TT-BTC ngày 29-12-1997 hoặc có những quy định khác với quy định tại Thông tư trên thì sẽ căn cứ vào quy định cụ thể đối với Hiệp định giữa Việt Nam và Bê-la-rút tại Phụ lục số XXIV kèm theo Thông tư này để thực hiện.

2. Các quy định của Hiệp định tránh đánh thuế

(1) Không in mẫu tờ khai